

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày 01-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông A Nam Thị

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Hoàng Cao S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Hoàng văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Y Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 28/02/2019 bị Công an huyện Ngọc Hồi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 1.500.000 đồng);

Về nhân thân:

- Ngày 02/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong bản án ngày 14/6/2004 được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trung K; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh K; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T; địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn N; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P huyện N, tỉnh K Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Trần Thị C; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Y Ngọc H; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; Có mặt.
2. Chị Bùi Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.
3. Chị Mai Thu H; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh K Vắng mặt.
4. Ông Đặng Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Cao S và Trần Văn T là hai đối tượng nghiện ma túy quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 11h00 ngày 27/12/2019, Hoàng Cao S đang làm thuê cho anh Đặng Ngọc T tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện Ng thì T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX biển kiểm soát 82E1-02621 mượn của chị Trần Thị C đến tìm gặp S và nói “*Em có một trăm đây rồi, anh bỏ thêm một trăm nữa đi kiếm tí*” ý nói góp tiền đi mua ma túy chung, T đưa cho S 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, S cầm tiền của T đưa cho và nói “*Đợi anh tí*”, ngay sau đó, S quay vào tìm gặp anh T để ứng trước 500.000 đồng tiền công, anh T đưa cho S 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng. Sáng đi sang cây xăng đổi diện đổi thành 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, Sáng trích ra 100.000 đồng góp chung với số tiền của T để mua ma túy, còn 400.000 đồng cất giữ để mang về cho vợ trả tiền công thuê người cuốc ruộng. Lúc này, S sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu Đỏ, biển kiểm soát 82E1-02094 mượn của anh Trần Văn N, còn T sử dụng chiếc xe nhãn hiệu NOUVO LX mượn của chị Trần Thị C cùng chạy vào hướng xã P để tìm mua ma túy. Khi đi đến thôn C, xã Đ huyện N thì S nói với T “*Đi một xe thôi*”, T đồng ý và ghé vào tiệm thuốc tây bên đường, dựng xe tại đó rồi cả hai đi xe do S điều khiển, S biết Nguyễn Trung K, trú tại thôn N, xã P cũng là đối tượng nghiện ma túy biết chỗ bán ma túy để hỏi mua, khi đến thôn N, cách nhà K khoảng 350 mét thì S bảo T “*Mày đứng đây đợi, anh đi kiếm*” T đồng ý xuống xe đứng đợi, còn một mình S chạy vào nhà K, khi gặp K, S nói “*Tao có hai trăm, mày kiếm tí tao với mày dùng*”, K đồng ý và cầm 200.000 đồng của S đưa, rồi một mình đi bộ ra phía đường trước nhà, dùng điện thoại di động gọi cho một người có tên thường gọi là “C” để hỏi mua ma túy. Khoảng 03-04 phút sau “C” mang đến cho K 01 (một) gói ma túy, hai bên giao dịch xong, K mang gói ma túy vừa mua được đi vào chỗ S đang đứng đợi, lúc này K tự mở gói giấy chứa ma túy ra lấy một phần nhỏ để dùng cho bản thân, số ma túy còn lại K đưa cho S và nói “*của mày đây*”. S nhận gói ma túy rồi cầm trong tay trái và chạy xe ra chỗ T đang đứng đợi, S chờ T đi về hướng thị trấn P để sử dụng. Khi cả hai đang lưu thông trên đường cách nhà K khoảng 500mét thì bị tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi dừng xe, kiểm tra, khi dừng xe S đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cầm trên tay cho Công an.

Tại Kết luận giám định số: 02/GĐTĐP-2020 ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận “Mẫu chất dạng cục bột màu trắng

(ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0676gam, là loại Heroine”.

Về vật chứng liên quan đến vụ án: Công an huyện Ngọc Hồi tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 82E1 – 02094 của Hoàng Cao S; 01 (một) xe mô tô BKS 82E1-02621 của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh-đen của Nguyễn Trung K; 04 (bốn) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Hoàng Cao S.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi để xét xử đối với bị cáo Hoàng Cao S theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Cao S từ 12 đến 18 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong có chứa hêrôin; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo vi phạm pháp luật thì phải chịu trách nhiệm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Hoàng Cao S đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản: Phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong và kết luận giám định số: 02/GĐTP-2020 ngày 03/01/2020 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 27/12/2019 bị cáo Hoàng Cao S có hành vi tàng trữ trái phép 0,0676 gam hê rô in, khi đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, vì tính nguy hại của ma túy đối với con người và xã hội mà nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo là con nghiện, phải gánh chịu nặng nề về hậu quả và tác hại của ma túy không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe mà là nguyên nhân trực tiếp gây ra các bệnh xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, thế nhưng vì con nghiện bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, gieo rắc hiểm họa và các tệ nạn xã hội cho người khác, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma túy để mọi người phòng tránh, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe đối với loại tội phạm này, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về hình phạt: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù là có căn cứ, vì khi phạm tội tuy khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,0676 gam chưa đủ định lượng, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đang có một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đây là dấu hiệu định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu là đúng quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 02/10/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 02/GĐTP-2020” Mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Q, Đỗ Thị Thanh H, Vũ Văn Th tại mép dán. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các tình tiết khác:

[6.1] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1- 02094 của anh Trần Văn N bị cáo Hoàng Cao S mượn đi làm thuê ngày 27/12/2019 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1- 02621 của chị Trần Thị C do Trần Văn T mượn, xét thấy khi cho mượn xe, anh N và chị C hoàn toàn không biết Hoàng Cao S và Trần Văn T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi điều tra, xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe mô tô nói trên cho anh Trần Văn N và chị Trần Thị C là đúng quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với chiếc điện thoại di động mà cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Trung K, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động mà K dùng liên lạc mua ma túy, K đã làm mất khi đi mua syring về sử dụng, còn chiếc điện thoại di động mà cơ quan điều tra tạm giữ không liên quan gì đến quá trình phạm tội, nên đã trả lại cho Nguyễn Trung K.

[6.3] Trong vụ án còn có các đối tượng không bị khởi tố, mà xử lý bằng hình thức khác:

- Đối với Trần Văn T khai nhận đưa cho Hoàng Cao S 100.000 đồng để S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng; Nguyễn Trung K khai nhận có mua ma túy của một người tên “C” nhưng không xác định rõ nhân thân, lai lịch cho Hoàng Cao S 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên đối với Trần Văn T và Nguyễn Trung K là đúng pháp luật.

- Đối với người bán ma túy cho K, có tên là “C” (không xác định rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trần Văn N và chị Trần Thị C xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt họ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Cao S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Cao S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2019.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 02/GĐTP-2020” Mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Q, Đỗ Thị Thanh H, Vũ Văn T tại mép dán. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Cao S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/6/2020; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen